|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | **Đăng nhập** |
| Mô tả | Use case này mô tả chức năng đăng nhập vào hệ thống bán hàng |
| Người dùng | Nhân viên và Admin |
| Điều kiện đầu tiên | Người dùng phải có tài khoản |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người dùng sử dụng tài khoản mà cửa hàng cấp để đăng nhập vào hệ thống. 2. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của tài khoản 3. Đăng nhập thành công, chuyển đến màn hình làm việc |
| Luồng sự kiện phụ | Tài khoản đăng nhập không hợp lệ  Yêu cầu người dùng nhập lại |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | **Đăng xuất** |
| Mô tả | Nhân viên và Admin đăng xuất để kết thúc quyền hạn của mình |
| Người dùng | Nhân viên và Admin |
| Điều kiện đầu tiên | Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người dùng nhấn vào nút đăng xuất 2. Thông tin được ngắt |
| Luồng sự kiện phụ |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | **Thêm khách hàng** |
| Mô tả | Use case này mô tả chức năng thêm khách hàng |
| Người dùng | Nhân viên |
| Điều kiện đầu tiên | Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống |
| Luồng sự kiện chính | 1. Nhân viên nhập toàn bộ thông tin khách hàng 2. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin nhập vào 3. Thông báo thêm khách thành công |
| Luồng sự kiện phụ | 1. Dữ liệu nhập không hợp lệ 2. Thông báo thêm thất bại 3. Yêu cầu nhập lại thông tin 4. Hiển thị giao diện nhập |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | **Thêm hóa đơn** |
| Mô tả | Use case này mô tả chức năng thêm hóa đơn |
| Người dùng | Nhân viên và admin |
| Điều kiện đầu tiên | Nhân viên đăng nhập được vào hệ thống |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người dùng chọn sản phẩm khách hàng mua và nhập số lượng cần mua, tìm tên khách hàng trong hệ thống nếu chưa có người dùng phải thêm thông tin khách hàng vào hệ thống. 2. Hệ thống kiểm tra thông tin mà người dùng nhập vào. Hệ thống tính tổng tiền dựa trên đơn giá và số lượng sản phẩm được mua. 3. Người dùng in hóa đơn cho khách hàng. 4. Hệ thống lưu hóa đơn vào cơ sở dữ liệu. |
| Luồng sự kiện phụ | A. Số lượng nhập vào không hợp lệ:  1. Hệ thống thông báo số lượng không hợp  lệ.Yêu cầu nhập lại.  2. Hiện lại màn hình nhập. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | **Thống kê** |
| Mô tả | Use case này mô tả chức năng thống kê |
| Người dùng | Admin |
| Điều kiện đầu tiên | Admin đăng nhập được vào hệ thống |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người dùng chọn loại thống kê gồm: thống kê  sản phẩm bán, thống kê sản phẩm tồn kho,  thống kê doanh thu.  2. Giao diện hiển thị kiểu thống kê gồm: thống  kê theo quí hoặc theo năm.  3. Hệ thống hiển thị kế quả thống kê. Người  dùng có thể in ra. |
| Luồng sự kiện phụ | A. Dữ liệu nhập không hợp lệ:  1. Yêu cầu người dùng chọn lại. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use case** | **Tìm kiếm** |
| Mô tả | Use case này mô tả chức năng tìm kiếm |
| Người dùng | Nhân viên và Admin |
| Điều kiện đầu tiên | Người dùng phải đăng nhập được vào hệ thống |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người dùng chọn loại tìm kiếm gồm: Tìm kiếm sản phẩm, tìm kiếm khách hàng, tìm kiếm nhân viên, tìm kiếm loại nhân viên, tìm kiếm nhà cung cấp.  2. Hệ thống sẽ đưa ra kết quả tìm kiếm. |
| Luồng sự kiện phụ | A. Hệ thống tìm kiếm không tìm thấy kết quả tìm kiếm |